

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2019/HS-ST
Ngày: 30 - 9 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Trung Hiếu;

- Bà Ngô Thị Lệ Thi.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phát Huy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Vân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 68/2019/TLST- HS ngày 23 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Phan Thị Hoài Ph, sinh năm 1986, tại: Hồng Ngự – Đồng Tháp; nơi cư trú: số 29, đường P, khóm H, phường T, thành phố D, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Bá Ngân, sinh năm: 1961 và bà Phan Thị Nu E, sinh năm 1962; có chồng tên Trần Thanh Ph, sinh năm 1985 có 03 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Trần Thanh Ph, sinh năm 1985; nơi cư trú: số 29, đường P, khóm H, phường T, thành phố D, tỉnh An Giang, có mặt.

- Bà Trần Thị Ng, sinh năm 1972; nơi cư trú: tổ 9, khóm T, phường S, thị xã C, tỉnh An Giang, có mặt.

Người làm chứng:

- Bà Trần Thị Bạch T, sinh năm 1978, vắng mặt;
- Ông Nguyễn Thái M, sinh năm 2000, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 15 phút, ngày 08/6/2019, tổ công tác Trạm kiểm soát Biên phòng thuộc Đồn Biên Phòng Vĩnh Nguơn, phát hiện Phan Thị Hoài Ph dẫn xe mô tô nhãn hiệu Vision màu đỏ, biển kiểm soát 67H1 - 540.99 từ phía Casino Gò Tà Mâu về khu vực biên giới qua cột mốc 265 đến Trạm kiểm soát Biên phòng, thuộc tổ 4 khóm Vĩnh Chánh 1, phường Vĩnh Nguơn, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang có biểu hiện nghi vấn kiểm tra phát hiện bên trong túi xách mang trên người có 01 cọc tiền đô la Mỹ mệnh giá 100USD/01 tờ, số lượng là: 10.000 USD. Sau đó mời Ph về Trạm kiểm soát làm việc, tại đây Ph tự lấy trong người ra 04 cọc tiền đô la Mỹ mệnh giá 100USD/01 tờ, số lượng là: 40.000 USD. Tổng số tiền Ph mang từ Campuchia về Việt Nam là 50.000 USD (năm mươi nghìn đô la Mỹ) nhưng không khai báo với lực lượng chức năng. Trạm kiểm soát Biên phòng thuộc Đồn Biên Phòng Vĩnh Nguơn, tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ: 50.000 USD; 01 xe mô tô 67H1-540.99; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Trần Thị Ng; 01 túi xách màu nâu có ghi dòng chữ LOUIS VUITTON; 01 giấy chứng minh nhân dân của Ph (Giấy chứng minh đã giao trả lại cho Ph).

Kết luận giám định số 48/KLGT-PC09 ngày 29/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang xác định: 500 tờ tiền đô la Mỹ cùng mệnh giá 100 USD là tiền thật.

Kết luận định giá tài sản số 218/KL-ĐG ngày 28/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Châu Đốc xác định: 500 tờ tiền đô la Mỹ cùng mệnh giá 100 USD, thành tiền 50.000 USD quy đổi tiền Việt Nam đồng, tổng trị giá là 1.165.500.000 đồng (một tỉ, một trăm sáu mươi lăm triệu, năm trăm nghìn đồng).

Ngày 14/6/2019, Đồn Biên Phòng Vĩnh Nguơn thuộc Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh An Giang khởi tố vụ án; Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang ra quyết định khởi tố bị can và Lệnh Tạm giam đối với Ph đến ngày 26/7/2019, ban hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Phan Thị Hoài Ph về tội “Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới”.

Tại Cáo trạng số 67/CT-VKSCĐ ngày 23/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố bị cáo Phan Thị Hoài Ph về tội “Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới” theo quy định tại khoản 3 Điều 189 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Phan Thị Hoài Ph khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới”. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý nhà nước về kinh tế. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng đối với bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử khi lượng hình có xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, đó là: Bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; Người phạm tội thành khẩn khai báo; Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án; bị cáo có người thân là người có công với cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 và nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 nên đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù giam mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số 02/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, cho bị cáo được hưởng án treo cũng đảm bảo yêu cầu đấu tranh, phòng ngừa chung.

Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 189, các điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm về tội “Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới”.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo từ 40.000.000 (bốn mươi triệu đồng) đến 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 50.000 USD;

- Tịch thu tiêu hủy 01 túi xách màu nâu có ghi dòng chữ LOUIS VUITTON;

- Giao trả cho ông Ph 01 xe mô tô 67H1-540.99 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Trần Thị Ng.

Đối với việc Trần Thanh Ph kêu bị cáo sang Campuchia nhận tiền mượn của Mít có dẫn trình báo, nhưng bị cáo không thực hiện theo yêu cầu, tuy không xử lý nhưng cần giáo dục công khai tại phiên tòa; đối với người Campuchia tên Mít Cơ quan điều tra không điều kiện xác minh.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng. Mặc dù, đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, người làm chứng vắng mặt. Tuy nhiên, họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng Hình sự quyết định vẫn tiến hành xét xử.

Về nội dung:

[3] Hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, bị cáo Ph khai nhận: Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 08/06/2019, bị cáo được chồng tên Trần Thanh Ph yêu cầu qua Gò Tà Mâu gặp anh Mít lấy dùm số tiền 50.000 USD và căn dặn khi nhận tiền của anh Mít về thì báo với Bộ đội Biên Phòng. Sau đó bị cáo điều khiển xe Visson biển kiểm soát 67H1 - 540.99 từ nhà qua Casino Gò xanh, Gò Tà Mâu thuộc xã KamPong Krausang, huyện Prây Chul Sar, tỉnh Tà Keo, Vương Quốc Campuchia gặp một người phụ nữ (không biết tên và địa chỉ) nói gặp anh Mít để nhận tiền thì được người này lấy trong một cái bọc nylông màu đen 05 cọc tiền đôla Mỹ là 50.000 USD và nói đây là tiền anh Mít đưa cho Ph. Sau đó, bị cáo cất giấu để 01 cọc tiền đô la Mỹ mệnh giá 100 USD/01 tờ 10.000 USD vào túi xách màu nâu còn 04 cọc tiền đô la Mỹ mệnh giá 100 USD/01 tờ 40.000 USD cất giấu vào áo ngực

rồi điều khiển xe theo hướng ngược lại về Việt Nam qua cột mốc biên giới 265. Khi đến Trạm kiểm soát Biên Phòng Vĩnh Nguơn, bị cáo xuống dẫn xe qua cổng rào và chuẩn bị lên xe để điều khiển về nhà thì bị Biên Phòng yêu cầu kiểm tra Ph tiện và hành lý. Qua kiểm tra phát hiện trong túi xách của bị cáo có 01 cọc tiền đô la Mỹ mệnh giá 100 USD. Đồng thời, tại Trạm kiểm soát Biên Phòng bị cáo còn chủ động lấy trong người ra thêm 04 cọc tiền đô la Mỹ mệnh giá 100 USD. Tổng cộng số tiền mà bị cáo mang từ Campuchia về Việt Nam nhưng không khai báo với lực lượng chức năng là 50.000 USD (năm mươi nghìn đô la Mỹ).

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng. Ngoài ra, còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác gồm: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản xác định vị trí, bản ảnh hiện trường, vật chứng thu giữ trong vụ án, kết luận giám định số 48/KLGT-PC09 ngày 29/7/2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh An Giang và kết luận định giá tài sản số 218/KL-ĐG ngày 28/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Châu Đốc. Từ đó, có đủ căn cứ xác định bị cáo đã có hành vi điều khiển xe mô tô hiệu Visson biển kiểm soát 67H1 - 540.99 số 67E1-129.50 vận chuyển 50.000 đô la Mỹ qua biên giới và bị bắt quả tang khi đang trên đường vận chuyển hướng từ Gò Tà Mâu thuộc xã KamPong Krausang, huyện Prây Chul Sar, tỉnh Tà Keo, Vương Quốc Campuchia qua Trạm kiểm soát Biên Phòng Vĩnh Nguơn vào Việt Nam.

Theo khoản 1 Điều 3 Quyết định số 92/2000/QĐ-NHNN7 ngày 17/3/2000 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước về việc mang ngoại tệ tiền mặt, đồng Việt Nam bằng tiền mặt đối với cá nhân xuất nhập cảnh bằng giấy thông hành xuất nhập cảnh hoặc giấy chứng minh biên giới quy định: *“Cá nhân khi nhập cảnh từ nước nào có mang tiền của nước ấy và đồng Việt Nam phải thực hiện khai báo hải quan cửa khẩu theo quy định tại điều 4 quyết định này”*.

Điều 4 quyết định nêu trên quy định: *Cá nhân khi xuất nhập cảnh có mang đồng Việt Nam trên 10.000.000 đồng phải khai báo hải quan cửa khẩu*.

Khoản 2 Điều 15 Nghị định số 112/2014/NĐ-CP ngày 21/11/2014 của Chính phủ quy định về quản lý cửa khẩu biên giới đất liền quy định: *Tại cửa khẩu phụ, lối mở biên giới chưa có đủ các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành và cơ sở hạ tầng, kỹ thuật, thủ tục kiểm tra, kiểm soát, giám sát hoạt động qua lại biên giới của cư dân biên giới hai bên được tiến hành tại trạm kiểm soát biên phòng*.

Đối chiếu các quy định pháp luật như viện dẫn nêu trên với hành vi bị cáo thực hiện, thấy rằng hành vi mang tiền đô la Mỹ số lượng 50.000 USD từ Gò Tà Mâu thuộc lãnh thổ Campuchia vào Việt Nam không thực hiện thủ tục khai báo Hải Quan cửa khẩu tại Trạm kiểm soát Biên Phòng Vĩnh Nguơn của bị cáo đã thỏa mãn dấu hiệu khách quan của tội “Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên

giới”. Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Từ đó, có căn cứ kết luận bị cáo phạm tội vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới theo quy định tại khoản 3 Điều 189 Bộ luật Hình sự như quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc.

Hành vi vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới xâm hại đến trật tự quản lý kinh tế, cụ thể là trật tự quản lý việc xuất khẩu, nhập khẩu tiền tệ, là nguyên nhân trực tiếp hoặc gián tiếp gây thiệt hại đe dọa đến sự phát triển của nền kinh tế đất nước, làm biến động giá cả tiền tệ trong nước dẫn đến mất giá của đồng tiền nội tệ, đặc biệt là ảnh hưởng đến giá vàng và ngoại tệ. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xem xét tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; Người phạm tội thành khẩn khai báo; Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án; bị cáo có người thân là người có công với cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 và nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 nên áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

Bên cạnh đó, nhận thấy bị cáo có nhân thân tốt, lý lịch rõ ràng, chỗ ở ổn định. Trong thời gian được tại ngoại, bị cáo không có hành vi vi phạm pháp luật nào khác. Do đó, Hội đồng xét xử, xét thấy cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự và Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cho bị cáo được hưởng án treo như quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nhưng cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Bị cáo không thuộc hộ nghèo, hay người có hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Do đó, cần áp dụng hình phạt bổ sung 40.000.000 (bốn mươi triệu đồng) đối với bị cáo như quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 50.000 USD;
- Tịch thu tiêu hủy 01 túi xách màu nâu có ghi dòng chữ LOUIS VUITTON;

- Giao trả cho ông Ph 01 xe mô tô 67H1-540.99 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Trần Thị Ng.

[7] Các vấn đề khác: Đối với việc Trần Thanh Ph kêu bị cáo sang Campuchia nhận tiền mượn của Mít có dẫn trình báo, nhưng bị cáo không thực hiện theo yêu cầu, tuy không xử lý nhưng cần giáo dục công khai tại phiên tòa; đối với người Campuchia tên Mít Cơ quan điều tra không điều kiện xác minh.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3, 4 Điều 189; các điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên bố bị cáo: Phan Thị Hoài Ph phạm tội: “*Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới*”;

Xử phạt bị cáo Phan Thị Hoài Ph 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách đối với bị cáo là 05 (năm) năm, kể từ ngày tuyên án 30/9/2019 (ngày ba mươi tháng chín năm hai nghìn không trăm mười chín).

Giao bị cáo Phan Thị Hoài Ph cho Ủy ban nhân dân phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Phan Thị Hoài Ph 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng sung ngân sách Nhà nước.

Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 500 (năm trăm) tờ tiền đô la Mỹ (USD), mệnh giá 100 USD/01 tờ = 50.000 (năm mươi nghìn) USD (kèm theo danh sách thống kê tiền cần giám định ngày 29/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang;

Tịch thu tiêu hủy 01 túi xách màu nâu có ghi dòng chữ LOUIS VUITTON (đã qua sử dụng).

Giao trả cho ông Trần Thanh Ph 01 xe mô tô nhãn hiệu Vision màu đỏ, số máy: JF66E0564241, số khung: 5816GY817790, biển kiểm soát 67H1-540.99

(xe đã qua sử dụng); 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 67H1-540.99, số 039215 mang tên Trần Thị Ng

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02/8/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Châu Đốc với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc).

Căn cứ các Điều 135, 136, 333 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo: Phan Thị Hoài Ph phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, ông Ph và bà Ng có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

(Đã giải thích chế định án treo).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Viện KSND thành phố;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Nhà Tạm giữ;
- Phòng hồ sơ;
- Thi hành án DS thành phố;
- Bộ phận THA Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Kiều Nga